

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh về Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 01/6/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Thực hiện Thông báo số 191/TB-UBND ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh (tại mục 1 phần III) về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý thực hiện quy trình, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2659/STNMT-ĐĐ1 ngày 29/6/2023, kèm Báo cáo thẩm định số 169/BC-STP ngày 06/6/2023 và Văn bản số 728/STP-XDKT&TDTHPL ngày 29/6/2023 của Sở Tư pháp; thực hiện Kết luận phiên họp UBND tỉnh ngày 30/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh về ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Điều 8. Bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở

Khi Nhà nước thu hồi đất ở thì việc bồi thường về đất thực hiện theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai và Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một (01) thửa đất ở bị thu hồi, nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở bị thu hồi mà trên địa bàn cấp xã nơi có đất bị thu hồi các cặp vợ chồng (hộ gia đình) không có đất ở, nhà ở nơi khác, thì Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ quỹ đất tại địa phương lập phương án bồi thường bằng đất ở tại khu tái định cư của dự án hoặc vị trí khác phù hợp theo quy định, diện tích giao đất ở tối đa không vượt quá hạn mức giao đất ở cho mỗi hộ gia đình, cá nhân để làm nhà ở do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét bán, cho thuê, cho thuê mua Nhà ở (nếu địa phương có quỹ Nhà ở) hoặc giao 01 lô đất ở có thu tiền sử dụng đất theo giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

3. Diện tích đất được xác định không đủ điều kiện để ở là phần diện tích của thửa đất ở, đất vườn, ao cùng thửa đất ở sau khi thu hồi không bảo đảm đủ điều kiện về quy hoạch, diện tích, kích thước tối thiểu sau khi tách thửa đất ở theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Xử lý phần diện tích còn lại của thửa đất ở, đất vườn, ao cùng thửa đất ở sau khi thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

a) Diện tích thửa đất ở, đất vườn, ao cùng thửa đất ở sau khi thu hồi, phần diện tích đất còn lại nhỏ hơn suất đất tái định cư tối thiểu, khi hộ gia đình, cá nhân có Đơn đề nghị thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ thì được lập hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

b) Diện tích thửa đất ở, đất vườn, ao cùng thửa đất ở sau khi thu hồi, phần diện tích đất còn lại lớn hơn diện tích suất đất tái định cư tối thiểu nhưng nhỏ hơn hạn mức giao đất ở tại địa phương theo quy định của UBND tỉnh thì được xử lý như sau:

- Trường hợp phần diện tích đất còn lại phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện xây dựng nhà ở và các công trình phụ trợ (Thửa đất có một trong các điều kiện: Hình tam giác, hình đa giác, hình thể khác. không xây dựng được nhà ở và công trình phụ trợ; không có đường đi kết nối với đường giao thông; nằm ở vị trí có nguy cơ sạt, lở mất an toàn) khi hộ gia đình, cá nhân có Đơn đề nghị thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ thì được lập hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

- Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có đơn đề nghị được giữ lại phần diện tích đất còn lại ngoài phạm vi mốc giải phóng mặt thì không thực hiện thu hồi.

c) Trường hợp diện tích thửa đất ở, đất vườn, ao cùng thửa đất ở sau khi thu hồi, phần diện tích đất còn lại nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình, nếu người sử dụng đất không được cải tạo, xây dựng mới công trình để ở theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc trường hợp hoạt động của công trình có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sức khỏe của người sử dụng đất thì cơ quan có thẩm quyền quyết định thu hồi đất, lập, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật.”

2. Bổ sung các khoản 3, 4, 5 vào Điều 12 như sau:

“3. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, khi Nhà nước thu hồi đất mà phần diện tích đất còn lại không đủ điều kiện để tiếp tục sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp nếu hộ gia đình, cá nhân có đơn đề nghị thu hồi thì được lập hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

4. Xử lý phần diện tích còn lại của thửa đất nông nghiệp và phi nông nghiệp không phải là đất ở sau khi thu hồi đất của tổ chức:

Tổ chức đang sử dụng đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở khi Nhà nước thu hồi đất mà phần diện tích đất còn lại của thửa đất sau thu hồi không bảo đảm các điều kiện để tiếp tục hoạt động, sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan, nếu tổ chức sử dụng đất có đơn đề nghị thu hồi đất thì xem xét, xử lý như sau:

- Đối với đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp, đất của các tổ chức khác không phải là tổ chức kinh tế: Diện tích đất còn lại không bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn chuyên ngành liên quan quy định để tiếp tục sử dụng thì lập hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

- Đối với tổ chức kinh tế đang thực hiện các dự án đầu tư trên các lĩnh vực nông nghiệp, sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ: Diện tích đất còn lại không đảm bảo điều kiện để đầu tư, cải tạo, xây dựng lại để tiếp tục sản xuất, kinh doanh thì được lập hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

- Đối với dự án khai thác khoáng sản: Phần diện tích còn lại của dự án không thể tiếp tục hoạt động khai thác khoáng sản do các điều kiện quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan, nếu chủ dự án đề nghị thu hồi thì được lập hồ sơ thu hồi đất, thu hồi dự án, bồi thường, hỗ trợ theo quy định.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 26 như sau:

“1. Suất tái định cư tối thiểu được quy định cụ thể tại các địa bàn như sau:

a) Tại các đơn vị hành chính phường là 70m²;

b) Tại các đơn vị hành chính thị trấn và các xã thuộc thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh, thành phố Hà Tĩnh là 100m²;

c) Tại các đơn vị hành chính cấp xã còn lại tại các huyện: 200m².”

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã được phê duyệt và không áp dụng theo quy định của Quyết định này. Trường hợp chưa có quyết định thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định của pháp luật thì thực hiện thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định này và quy định khác có liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

2. Bãi bỏ khoản 4 Điều 1 Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PT-TH tỉnh;
- Chánh VP, các Phó VP;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh